TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 01-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Ông Phạm Hồng Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:*

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành S (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Võ Văn K, phường Cầu K, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12, con ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/12/2022 bị Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Năm 2004 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 5 với thời hạn 05 năm và được giải quyết tái hòa nhập

cộng đồng theo Quyết định số số 5647/QĐ-UBND ngày 10/9/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 22/4/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị Ánh L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 153/27 đường Cao Thắng, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/4/2023, Võ Thành S đi bộ từ nhà qua các tuyến đường địa bàn Quận 10 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, S nhìn thấy bà Đỗ Thị Ánh L đang nằm ngủ trong nhà số 153/27 Cao Thắng, Phường 11, Quận 10, cửa nhà chỉ khép lại không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp. S mở cửa và lẻn vào trong nhà quan sát thấy trong túi quần phía trước bên trái của bà L nhô lên, đoán bà L để tiền bên trong túi nên S tiến lại gần, dùng tay phải cầm 01 dao lam rạch túi quần của bà L, lấy 01 cọc tiền gồm 6.110.000 đồng và 01 tờ tiền 02 USD, rồi cầm trên tay bỏ ra ngoài. Khi đi gần đến cửa thì bà L phát hiện, truy hô S liền bỏ chạy qua nhiều tuyến đường. Khi S bỏ chạy đến hẻm 482 đường Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10 thì bị người dân và bảo vệ dân phố phát hiện, S liền ném cọc tiền vừa chiếm đoạt được đang cầm trên tay trái xuống đất nhưng bị khống chế, bắt giữ cùng vật chứng giải giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Võ Thành S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 775/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 02 dollars Mỹ có trị giá là 46.570 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 quần thun nữ màu xanh - đen, 6.110.000 đồng và 01 tờ tiền 02 USD, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bị hại là bà Đỗ Thị Ánh L.

- 01 quần dài màu xám và 01 áo sơ mi dài tay là trang phục mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hình ảnh nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng truy tố số 58/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Võ Thành S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Võ Thành S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ,

tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Thành S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị là 6.156.570 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải), tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hình ảnh nội dung vụ án tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với: 01 quần dài màu xám và 01 áo sơ mi dài tay; không đáng giá trị; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị Ánh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Võ Thành S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hình ảnh nội dung vụ án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 quần dài màu xám và 01 áo sơ mi dài tay.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2023 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hiếu Hạnh